

Số: /NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc chấp thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí
với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Hợp đồng mua bán khí PM3 CAA và lô 46-Cái Nước số 3918/HĐ-DKVN ngày 23/5/2012 với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Sửa Đổi Bổ Sung số 01 ký ngày 06/6/201, Sửa đổi bổ sung số 02 ký ngày 11/6/2014, Sửa đổi bổ sung số 03 ký ngày 08/8/2014, Sửa đổi bổ sung số 04 ký ngày 17/11/2014, Sửa đổi bổ sung số 05 ký ngày 31/12/2015, Sửa đổi bổ sung số 06 ký ngày 26/10/2017, Sửa đổi bổ sung số 07 ký ngày 13/12/2018, Sửa đổi bổ sung số 08 ký ngày 27/05/2020 được ký kết giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 số 1462/NQ-PVCFC ngày 12/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;

Căn cứ Biên bản họp số 01/BB-ĐHĐCĐ-2023 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 12/6/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí PM3 CAA và Lô 46 Cái Nước số 3918/HĐ-DKVN của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, chi tiết như đính kèm.

Ủy quyền cho HĐQT PVCFC quyết định phê duyệt sửa đổi, bổ sung các nội dung cơ bản của Hợp đồng mua bán khí số 3918/HĐ-DKVN ngày 23/5/2012 (nếu có) trong trường hợp chủ trương, chính sách của nhà nước có thay đổi liên quan trực tiếp đến các nội dung cơ bản của hợp đồng.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Các cổ đông, Chủ tịch HĐQT, Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các Ban có liên quan thuộc Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Ban KHĐT, TCKT, PCTT.
- Lưu: VT, HĐQT.

Đính kèm:

- Phụ lục: Nội dung sửa đổi, bổ sung.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHỤ LỤC:
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ MP3 CCA VÀ LÔ 46 CÁI NƯỚC
SỐ 3918/HĐ-DKVN VỚI TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

(Đính kèm Nghị quyết số /NQ-PVCFC ngày /6/2023 của Đại hội đồng cổ đông)

1. Sửa đổi bổ sung Điều 10.1:

(a) Đối với lượng khí đã được giao trong mỗi tháng, Bên Bán sẽ lập và gửi cho Bên Mua:

(i) Bảng số liệu giao nhận khí (thể tích và nhiệt lượng) do thiết bị đo ghi lại hàng ngày tại (các) điểm giao lại khí, phù hợp với các quy định nêu tại Phụ Lục B;

(ii) Bảng số liệu về phân bổ lượng khí (nhiệt lượng) theo quyền nhận của PVN và lượng khí bổ sung phù hợp với nguyên tắc phân bổ khí cho các hộ tiêu thụ tại Cà Mau được cấp có thẩm quyền phê duyệt áp dụng cho các giai đoạn cụ thể.

(b) Nguyên tắc phân bổ khí để lập hồ sơ thanh toán tiền khí hàng tháng:

Để có cơ sở phát hành hóa đơn hàng tháng, trừ khi có thỏa thuận khác hoặc quyết định thay đổi của cấp có thẩm quyền, lượng khí bán trong tháng xác định theo từng nguồn khí bao gồm: khí thuộc quyền nhận của bên bán và khí bổ sung sẽ được xác định theo tháng trên nguyên tắc sau:

Từ 01/01/2023 trở đi:

- Lượng khí thuộc quyền nhận của PVN phân bổ đều cho Nhà Máy Đạm Cà Mau, các Nhà Máy Điện Cà Mau và Nhà Máy GPP Cà Mau theo tỷ trọng tiêu thụ thực tế hàng tháng.

- Lượng khí còn thiếu sẽ được bổ sung bằng khí bổ sung.

Công thức áp dụng như sau:

• Lượng khí thuộc quyền nhận của Bên Bán được phân bổ cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng được xác định như sau:

$$Q_{\text{Đạm_PVN}} = \frac{Q_{\text{Đạm}}}{Q_{\text{GPP}} + Q_{\text{Điện}} + Q_{\text{Đạm}}} * (Q_{\text{PVN}} - Q_{\text{nhiên liệu}})$$

trong đó :

✓ $Q_{\text{Đạm_PVN}}$: Là tổng nhiệt lượng khí thuộc quyền nhận của Bên Bán phân bổ cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng (GJ).

✓ Q_{PVN} : Là tổng nhiệt lượng khí thuộc quyền nhận của Bên Bán trong tháng (GJ).

✓ Q_{GPP} : Là lượng khí cung cấp cho Nhà Máy GPP Cà Mau trong tháng, với số liệu từng ngày được xác định theo DGSA GPP (GJ).



✓ $Q_{\text{Điện}}$: Là lượng khí cung cấp cho các Nhà Máy Điện Cà Mau 1 và 2 trong tháng, với số liệu từng ngày được xác định theo DGSA PV Power (GJ).

✓ $Q_{\text{Đạm}}$: Là lượng khí cung cấp cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng, với số liệu từng ngày được xác định theo Điều 10.1 (GJ).

✓ $Q_{\text{nhiên liệu}}$: Là tổng nhiệt lượng khí nhiên liệu trong tháng, được xác định theo DGSA GPP (GJ).

• Lượng khí bổ sung được phân bổ cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng được xác định như sau:

$$Q_{\text{Đạm_PN}} = Q_{\text{Đạm}} - Q_{\text{Đạm_PVN}}$$

trong đó:

✓ $Q_{\text{Đạm_PN}}$: Là tổng nhiệt lượng khí bổ sung phân bổ cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng (GJ);

✓ $Q_{\text{Đạm_PVN}}$: Là tổng nhiệt lượng khí thuộc quyền nhận của Bên Bán phân bổ cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng (GJ).

Số Mscm và GJ được ghi trong mỗi báo cáo sẽ là tổng số thể tích và nhiệt lượng Khí đã được giao trong tháng này, có tính đến các sai sót đáng kể và những điều chỉnh được đề cập tại Điều 10.3”.

2. Sửa đổi bổ sung Điều 10.2 của Hợp đồng :

Số tiền Bên Mua phải trả cho Bên Bán cho lượng khí đã giao trong tháng, được tính theo công thức:

$$A_n = A_{n1} + A_{n2}$$

trong đó :

➤ $A_{n1} = [(Q_{n1} - Q_{p1} - Q_{m1}) \times P_{n1}] + (Q_{p1} \times DP1)$

➤ $A_{n2} = 0,95 \times [(Q_{n2} - Q_{p2} - Q_{m2}) \times P_{n2}] + (Q_{p2} \times DP2)$

trong đó :

✓ A_n : Số tiền phải thanh toán chưa bao gồm thuế VAT cho Bên Bán, tính bằng đô la Mỹ và được làm tròn số đến (2) chữ số thập phân.

✓ A_{n1} : Số tiền phải thanh toán cho lượng khí thuộc quyền nhận của PVN được phân bổ cho Bên Mua, chưa bao gồm thuế VAT cho Bên Bán, tính bằng đô la Mỹ và được làm tròn số đến (2) chữ số thập phân.

✓ A_{n2} : Số tiền phải thanh toán cho lượng khí bổ sung được phân bổ cho Bên Mua, chưa bao gồm thuế VAT cho Bên Bán, tính bằng đô la Mỹ và được làm tròn số đến (2) chữ số thập phân.

✓ P_{n1} : Giá khí hợp đồng cho lượng khí thuộc quyền nhận của PVN, tháng thứ “n”, được xác định theo Điều 4 tại sửa đổi bổ sung số 08 ký ngày 27/05/2020.



✓ Pn2: Giá khí hợp đồng cho lượng khí bổ sung, tháng thứ “n”, được xác định theo Điều 4 tại sửa đổi bổ sung số 08 ký ngày 27/05/2020.

✓ Qn1: Nhiệt lượng của lượng khí thuộc quyền nhận của PVN được xác định theo điều 10.1, được Bên Bán giao cho Bên Mua tại điểm giao lại khí trong tháng thứ “n”, được tính bằng GJ và được làm tròn số đến một (1) chữ số thập phân.

✓ Qn2: Nhiệt lượng của lượng khí bổ sung được xác định theo điều 10.1, được Bên Bán giao cho Bên Mua tại điểm giao lại khí trong tháng thứ “n”, được tính bằng GJ và được làm tròn số đến một (1) chữ số thập phân.

✓ Qp1: Nhiệt lượng của khí giao thiếu của lượng khí thuộc quyền nhận của PVN được xác định theo Điều 4.7, được tính bằng GJ và được làm tròn số đến một (1) chữ số thập phân.

✓ Qp2: Nhiệt lượng của khí giao thiếu của lượng khí bổ sung được xác định theo điều 4.7, được tính bằng GJ và được làm tròn số đến một (1) chữ số thập phân.

✓ Qm1: Nhiệt lượng của khí trả trước của lượng khí thuộc quyền nhận của PVN được giao cho Bên Mua tại điểm giao lại khí trong tháng thứ “n”, được tính bằng GJ và được làm tròn số đến một (1) chữ số thập phân.

✓ Qm2: Nhiệt lượng của khí trả trước của lượng khí bổ sung được giao cho Bên Mua tại điểm giao lại khí trong tháng thứ “n”, được tính bằng GJ và được làm tròn số đến một (1) chữ số thập phân.

✓ DP1, DP2: Giá khí hợp đồng đã được giảm được xác định cụ thể theo nguồn khí như quy định tại Điều 4 tại sửa đổi bổ sung số 08 ký ngày 27/05/2020.

Trên hóa đơn sẽ ghi rõ số Thuế VAT và các loại thuế gián thu khác (nếu có)./.

